

Số: 144 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

THÔNG BÁO**Kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam,
Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP
của Chính phủ về chính sách xã hội tại cuộc họp Ban Chỉ đạo**

Ngày 02 tháng 4 năm 2015, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về chính sách xã hội đã chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo. Tham dự cuộc họp có các thành viên Ban Chỉ đạo, đại diện lãnh đạo Văn phòng Chính phủ.

Sau khi nghe lãnh đạo Văn phòng Chính phủ trình bày bản tổng hợp các nội dung Báo cáo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuẩn bị về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 (sau đây gọi tắt là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP), ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam - Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận như sau:

I. Các thành viên Ban Chỉ đạo cơ bản thống nhất với nội dung Báo cáo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội- cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP chuẩn bị:

1. Mặc dù kinh tế nước ta trong năm 2014 còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Chính phủ vẫn quan tâm, chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách xã hội và đạt được những kết quả tích cực: Hệ thống chính sách, pháp luật tiếp tục được hoàn thiện tạo nền tảng pháp lý cho thực hiện an sinh xã hội; đã mở rộng hơn quyền được hưởng và mức hưởng các chế độ ưu đãi xã hội, phúc lợi xã hội và an sinh xã hội cho người dân; nguồn lực thực hiện chính sách ưu đãi xã hội và an sinh xã hội được Nhà nước tăng cường, các địa phương ưu tiên, xã hội quan tâm đóng góp; nhiều mục tiêu, chỉ tiêu phát triển xã hội đã cơ bản hoàn thành và vượt so với kế hoạch (tốc độ giảm tỷ lệ nghèo tại các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao, tỷ lệ đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng trên tổng dân số; tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên biết đọc biết viết); đời sống vật chất và tinh thần của người có công và gia đình người có công, người nghèo, dân tộc thiểu số và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tiếp tục được cải thiện;

Các Bộ, ngành địa phương đã tích cực và chủ động triển khai tổng rà soát các chính sách có liên quan (chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, chính sách giảm nghèo, chính sách trợ giúp xã hội, bước đầu thực hiện rà soát chính sách an sinh xã hội đối với dân tộc thiểu số, người lao động trong khu vực phi chính thức, phụ nữ và trẻ em gái).

2. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ, vẫn còn một số hạn chế sau: Công tác triển khai thực hiện chưa đồng đều ở các địa phương; công tác xây dựng luật, chính sách về an sinh xã hội chưa đáp ứng nhu cầu đổi mới của xã hội; chất lượng thực hiện các mục tiêu chưa cao, cụ thể như: chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng triển khai chậm; đời sống của một bộ phận người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn rất khó khăn; kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư có xu hướng gia tăng; chất lượng phổ cập giáo dục còn chênh lệch, đặc biệt với nhóm trẻ em dân tộc thiểu số, hộ nghèo và vùng đặc biệt khó khăn; tuyển cao đẳng nghề, trung cấp nghề gặp nhiều khó khăn; vẫn còn khoảng 30% dân số chưa tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia còn thấp;

3. Nguyên nhân cơ bản của các hạn chế nêu trên chủ yếu là: Nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội còn hạn hẹp, nguồn vốn một số chương trình không được bố trí kịp thời và đầy đủ theo kế hoạch; mức độ tuân thủ chính sách chưa cao (đặc biệt là bảo hiểm xã hội bắt buộc); công tác phối kết hợp giữa các cơ quan, ban ngành các cấp còn bất cập, dẫn đến hệ thống văn bản chồng chéo, nguồn lực phân tán, lồng ghép không hiệu quả; các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ban, ngành, các cấp chưa phù hợp, chưa tạo điều kiện để thống nhất, đơn giản hóa các chính sách; việc phân cấp, phân quyền cho địa phương chậm thực hiện; công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia đóng góp của khu vực tư nhân còn nhiều bất cập; công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách về an sinh xã hội ở một số địa phương còn yếu, hình thức thông tin, tuyên truyền mang tính hành chính, chưa hiệu quả;

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP năm 2014 và Kế hoạch hoạt động năm 2015, trong đó không điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch về bảo hiểm xã hội, gửi các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trước ngày 15 tháng 4 năm 2015.

II. Trong năm 2015, các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở cần phát huy những mặt đã làm tốt, khắc phục những hạn chế, hoàn thành các nhiệm vụ, các đề án nêu trong Kế hoạch hoạt động; đồng thời thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tiếp tục rà soát chính sách người có công, việc làm, giảm nghèo, dạy nghề, trợ giúp xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác, sớm khắc phục các nhược điểm trước đây như: nguồn lực phân tán, chính sách trùng chéo; cơ sở dữ liệu lạc hậu, không đầy đủ số liệu;

2. Các cấp uỷ đảng, chính quyền phải luôn thôi thúc, nhận thức rõ tầm quan trọng và trách nhiệm trong việc chỉ đạo, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong triển khai thực hiện các chính sách xã hội;

3. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách xã hội cần đổi mới theo hướng:

- Áp dụng phù hợp cơ chế thị trường, tránh cào bằng, bảo đảm phù hợp và tạo động lực phấn đấu cho đối tượng thụ hưởng; đồng thời, vẫn phải có cơ chế, chính sách ưu đãi cho người có công, người yếu thế trong xã hội. Trên cơ sở đó, vận động, tuyên truyền cho người dân hiểu rõ mục tiêu chính sách, loại bỏ tư tưởng ỷ lại, trông chờ;

- Tập trung nguồn lực thực hiện chính sách xã hội ở những nơi khó khăn nhất, nghèo nhất trước (trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số nghèo ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo), bảo đảm sát với nhu cầu của người dân, từ việc ăn, ở, học hành, đến sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt văn hóa, tinh thần;

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ về vật chất và tinh thần phù hợp cho người có công với cách mạng, phát huy đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc, đồng thời bảo đảm sự hoà hợp dân tộc trong tổ chức triển khai và báo cáo.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, lồng ghép các chương trình mục tiêu vào chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm việc sử dụng các nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả;

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng chính sách cho vay sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009, báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo trong Quý III năm 2015;

6. Tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP trong tháng 6 năm 2015 bàn về các vấn đề bức xúc và thống nhất phương thức thực hiện nhằm bảo đảm an sinh xã hội lâu dài và bền vững. Các Bộ, ngành chuẩn bị báo cáo đầy đủ, chi tiết tình hình, kết quả thực hiện các chính sách xã hội theo chức năng và nhiệm vụ được giao, gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10 tháng 5 năm 2015 để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP về các chính sách xã hội tổ chức một cuộc họp định kỳ hằng năm. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Bộ, cơ quan mình theo đúng thời hạn.:

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Các thành viên BCĐ Trung ương thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về chính sách xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, KTTH, TH, HC;
- Lưu: VT, KGVX (3).

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

